

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN – TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2749/VIMICO – QTK

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

V/v công bố bổ sung thông tin đầu giá Công ty CP  
Phát triển Khoáng sản (MIDECO)

Kính gửi: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ vào Nghị quyết số 2736/NQ-VIMICO ngày 14/12/2016 của HĐQT  
Tổng công ty Khoáng sản - TKV;

Tổng công ty bổ sung công bố thông tin và sửa đổi Quy chế bán đấu giá bán  
cổ phần của Công ty CP Phát triển Khoáng sản như sau:

**1. Bổ sung công bố thông tin**

Trên cơ sở văn bản của MIDECO số 12/2016/CV-MIDECO và 13/2016/CV-  
MIDECO ngày 28/11/2016, Tổng công ty bổ sung công bố thông tin như sau:

**“ 1. Thông tin về khoản góp vốn NIKEL Bản Phúc**

Công ty CP Phát triển Khoáng sản thời kỳ trước cổ phần hoá là Công ty Phát  
triển Khoáng sản có 100% vốn của Tổng công ty Khoáng sản Việt Nam. Mideco  
chính thức chuyển đổi sang Công ty CP theo giấy đăng ký kinh doanh từ  
15/6/2006.

Khoản góp vốn của Công ty Phát triển Khoáng sản vào Xí nghiệp Liên  
Doanh NIKEL Bản Phúc (“khoản đầu tư LD”) đã được Công ty Phát triển  
Khoáng sản hạch toán tăng khoản vốn góp liên doanh và tăng nguồn vốn chủ sở  
hữu vào BCTC năm 2003. Số dư khoản đầu tư LD đến 31/12/2004 là 19.922 triệu  
đồng.

Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn pháp định ngày 12/07/2005 giữa Công ty  
Phát triển Khoáng sản và AMR Nickel Limited:

- Tổng giá trị hợp đồng theo điều 3 là 2.500.000 USD.
- Theo định nghĩa tại Điều 2 phần Định nghĩa của hợp đồng chuyển nhượng thì  
“Cổ phần đóng góp” bao gồm:
  - ✓ Tỷ lệ vốn mà mỗi Bên của Hợp đồng Liên doanh sở hữu trong Vốn pháp  
định vào từng thời điểm;
  - ✓ quyền hoàn trả bất kỳ một khoản vay nào mà Bên đó đã cho Doanh  
nghiệp vay; và
  - ✓ toàn bộ các quyền phát sinh từ hoặc có liên quan đến việc sở hữu vốn  
trong Doanh nghiệp như quy định trong Điều lệ và Hợp đồng Liên doanh  
nhưng để tránh mọi nghi vấn thì Cổ phần đóng góp không bao gồm các





*nghĩa vụ theo (hoặc tích lũy theo) Hợp đồng Liên doanh trước khi Hợp đồng Liên doanh được sửa đổi, bổ sung theo hợp đồng này.*

Theo đó, giá chuyển nhượng 2.500.000 USD quy định tại điều 3 Hợp đồng chuyển nhượng vốn Pháp định là giá thanh toán cho 20% vốn pháp định (1.114.200 USD) và khoản liên doanh nợ Công ty Phát triển Khoáng sản (885.800 USD). Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản (sau khi chuyển sang công ty cổ phần) đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng là 2.500.000 USD và đã thanh lý hợp đồng chuyển nhượng này ngày 31/01/2008 (*theo Công văn 4991/BTC-TCDN ngày 16/04/2015 của Bộ Tài chính gửi Bộ Tài nguyên Môi trường đính kèm*).

Công ty CP Kiểm toán và Định giá Việt Nam khi định giá giá trị DN của Công ty Phát triển Khoáng sản để chuyển đổi sang Công ty CP đã xác định tăng giá trị khoản đầu tư LD này và tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Theo đó, số dư khoản đầu tư LD sau đánh giá là 39.347 triệu đồng (tương ứng 2.500.000 USD) và được ghi nhận vào tài sản của Công ty Phát triển Khoáng sản để xác định giá trị DN. Ngày 30/9/2005, Bộ Công nghiệp đã có quyết định 3090/QĐ-BCN V/v xác định giá trị Công ty Phát triển Khoáng sản và giá trị thực tế vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 10.315 triệu đồng.

Ngày 01/8/2007, Bộ Công nghiệp có văn bản số 2669/QĐ-BCN V/v xác định giá trị phần vốn nhà nước và quyết toán chi phí cổ phần hoá Mideco thời điểm chuyển sang CTCP. Theo đó, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là 9.969 triệu đồng. Đồng thời, Tổng công ty cũng đã chuyển toàn bộ tiền thu được từ cổ phần hoá Mideco về Quỹ sắp xếp và cổ phần hóa của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam.

Căn cứ vào văn bản 2669/QĐ-BCN, ngày 08/11/2007 các Bên (Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Công ty CP Phát triển Khoáng sản; Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam Vinacomin) đã ký biên bản bàn giao Công ty Phát triển Khoáng sản chuyển đổi thành công ty cổ phần. Theo đó, "*Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản có trách nhiệm tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đối với tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2006.... các hợp đồng kinh tế đã ký kết của Công ty Phát triển Khoáng sản bàn giao sang tại thời điểm 30/6/2006*" và giá trị khoản đầu tư LD cũng đã được bàn giao đầy đủ sang Công ty CP Phát triển Khoáng sản số tiền 39.804 triệu đồng và giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao là 9.969 triệu đồng.

Mideco cũng đã thực hiện thanh tra thuế, Cục thuế Hà Nội đã ra biên bản thanh tra ngày 21/8/2006 thanh tra báo cáo quyết toán thuế năm 2005 và 6 tháng đầu năm 2006.

Tổng công ty thông tin về các quyết định và các ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước nêu trên để các nhà đầu tư cân nhắc quyết định việc mua cổ phần.

*THH*



2. Thông tin về các khoản thuế phát sinh chưa ghi nhận trong BCTC của MIDECO đến thời điểm công bố thông tin:

Như đã công bố thông tin điểm b, Mục 8 tại Bản công bố thông tin ngày 25/9/2016, cho đến thời điểm công bố thông tin, Công ty CP Phát triển Khoáng sản chưa thực hiện nghĩa vụ nợ Ngân sách Nhà Nước với số tiền là: 2.420.668.000 đồng theo thông báo số 1538/CCT- TB &TK ngày 25/4/2016 của Chi cục thuế huyện Thanh Trì, Hà Nội liên quan đến các hợp đồng thuê đất của ba khu đất, bao gồm:

- (i) 614,7m<sup>2</sup> tại 183 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội (Hợp đồng thuê đất số 22-96/ĐC-HĐĐTN ngày 29/11/1996, bên thuê đất là Công ty Phát triển Khoáng sản thuộc Bộ Công nghiệp và bên cho thuê đất là Sở Địa chính Hà Nội);
- (ii) 7.000 m<sup>2</sup> tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội (Hợp đồng thuê đất số 02/2/12/92/HĐ-TĐTN ngày 11/02/1995, bên thuê đất là Công ty Phát triển Khoáng sản thuộc Bộ Công nghiệp và bên cho thuê đất là Ban dịch vụ đất đai Hà Nội-thuộc Sở Quản lý ruộng đất và đo đạc Hà Nội);
- (iii) 4.214 m<sup>2</sup> tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội (Hợp đồng thuê đất số 07-96/ĐC-HĐĐTN ngày 18/10/1996, bên thuê đất là Công ty Phát triển Khoáng sản và bên cho thuê đất là Sở Địa chính Hà Nội).

Do đến thời điểm công bố thông tin Mideco chưa thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thuế cho Ngân sách Nhà Nước nêu trên, vì vậy có thể dẫn đến tiềm ẩn rủi ro Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản không thể hợp thức hóa được quyền sử dụng đất đối với ba khu đất (tại 183 Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội và tại xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội) sau này.


Theo thông báo của Mideco: Có khoản thuế phải nộp (số tiền 225.028.973 đồng Mideco đã nộp trước cho cơ quan thuế trong năm 2016) phát sinh trước giai đoạn cổ phần hoá không thuộc nghĩa vụ thanh toán của Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản. Về vấn đề này, do Mideco cũng đã thực hiện thanh tra thuế, Cục thuế Hà Nội đã ra biên bản thanh tra ngày 21/8/2006 thanh tra quyết toán thuế năm 2005 và 6 tháng 2006 (trước khi chuyển Mideco sang công ty CP) nên Tổng công ty sẽ đề nghị Mideco tiếp tục làm việc lại với cơ quan thuế để có thông báo chính thức về nghĩa vụ phải nộp thuế nêu trên có thuộc về Mideco (trước giai đoạn CPH) hay không để Tổng công ty báo cáo với cấp thẩm quyền quyết định.

**Ghi chú:** Nhà đầu tư cần xem xét đầy đủ và cân trọng các thông tin đã công bố nêu trên trước khi quyết định mua cổ phần Mideco. Nếu các nhà đầu tư cần quan tâm thêm, Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP sẽ cùng Mideco sẵn sàng cung cấp các văn bản tài liệu liên quan đến nội dung đã công bố thông tin này.”



## 2. Thực hiện đấu giá và sửa đổi quy chế đấu giá bán cổ phần MIDECO:


Tiếp tục thực hiện bán đấu giá cổ phần của Công ty CP Phát triển Khoáng sản và Sửa đổi quy chế đấu giá bán cổ phần Công ty CP Phát triển Khoáng sản (*chi tiết như đính kèm*).

Trân trọng! 

### Nơi nhận:

- Như trên;
- SHS;
- Công ty CP Phát triển Khoáng sản;
- Nhà đầu tư (Công ty CP Đầu tư TSG Việt Nam; Ông Vũ Hồng Thuận; Ông Lê Ngọc Chuyên);
- P.TCKT, TCLĐ;
- Lưu: VP, QTK.



  
**Nguyễn Tiến Mạnh**



Phong TPK Văn 28/5/2015

TPK

99

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4991/BTC-TCĐN

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2015

V/v hoàn trả chi phí thăm dò khoáng sản

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ NGUYÊN NIKEL BÀN PHÚC

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số đến: 193

Ngày: 20/4/2015

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Tài chính nhận được công văn số 5636/BTNMT-ĐCK ngày 22/12/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến về việc hoàn trả chi phí thăm dò địa chất của nhà nước đối với mỏ Nikel Bản Phúc. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ do Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc cung cấp ngày 19/01/2015, bổ sung ngày 02/3/2015 và ngày 10/3/2015; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc xác định nghĩa vụ của Công ty TNHH Nikel Bản Phúc trong việc hoàn trả chi phí thăm dò địa chất của Nhà nước tại mỏ Nikel Bản Phúc trong trường hợp Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định số tiền nhà nước đã bỏ ra trước đây là 3.000.000 USD

Theo quy định Điều 9 Thông tư liên tịch số 96-TT/LB ngày 25/11/1993 của Bộ Tài chính - Công nghiệp nặng quy định về chế độ hoàn vốn tìm kiếm thăm dò tài nguyên khoáng sản khi đưa mỏ vào khai thác:

*“Đối với nhà đầu tư khai thác mỏ là doanh nghiệp Nhà nước có một phần vốn đầu tư nước ngoài hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh với nước ngoài ... thì toàn bộ tiền thu hoàn vốn tìm kiếm thăm dò mỏ khoáng sản được chuyển thành vốn Nhà nước cấp hoặc cho vay để bên phía Việt Nam góp vào liên doanh (nếu có nhu cầu). Bên Việt Nam liên doanh với bên nước ngoài phải nhận vốn hoặc ký hợp đồng nhận vay với Bộ Tài chính theo Thông tư số 19TC/TCĐN ngày 9/6/1992 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ nhận nợ và hoàn trả vốn ngân sách Nhà nước của các bên Việt Nam trong xí nghiệp liên doanh và hợp tác kinh doanh với nước ngoài...”*

1.1 Giai đoạn từ năm 1992 đến năm 2004:

- Theo Điểm 3.8 và Điểm 3.9 Điều 3 Hợp đồng Liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc ký giữa Công ty Phát triển khoáng sản - Mideco thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Công ty Cơ khí và xây lắp công trình công nghiệp Sơn La - Coxama thuộc UBND tỉnh Sơn La với Công ty AMR Nikel Ltd - AMRN ngày 24/01/1992 cho thấy: Trong tổng số vốn pháp định (vốn điều lệ) của liên doanh 5.571.000 USD, phía Việt Nam (Mideco và Coxama) góp 30% tương ứng 1.671.300 USD được thực hiện bằng 55,7% số chi phí thăm dò do Nhà nước đã bỏ ra trước đây tại mỏ Bản Phúc (3.000.000 USD x 55,7%).

- Số tiền góp vốn pháp định 1.671.300 USD nêu trên đã được quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban Hợp tác Nhà nước về đầu tư cấp cho liên doanh ngày 29/01/1993 (Mideco và Coxama nắm 30% vốn pháp định liên doanh với tiền 1.671.300 USD bằng chi phí thăm dò địa chất đã thực hiện trước đây). Đồng thời, tại thuyết minh báo cáo tài chính của Xí nghiệp liên doanh Mỏ Nikel Bản Phúc (nay là Công ty TNHH Nikel Bản Phúc) lập ngày 31/12/2004 đã thể



hiện, phía Việt Nam góp đủ 30% vốn pháp định trong liên doanh (1.671.300 USD) bằng chi phí thăm dò địa chất đã thực hiện trước đây.

- Ngoài ra, theo Điểm 3.8; Điểm 3.9 Điều 3 Hợp đồng Liên doanh và thuyết minh Báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2004 của Liên doanh, số tiền còn lại (ngoài nghĩa vụ góp vốn pháp định) 1.328.700 USD (3.000.000 USD - 1.671.300 USD) là khoản tiền Mideco và Coxama cho Liên doanh vay.

Như vậy, từ năm 1992-2004, tổng số tiền 3.000.000 USD nhà nước đã bỏ ra trước đây để thăm dò địa chất tại mỏ Bản Phúc và vùng xung quanh đã được vốn hóa tương ứng với phần góp vốn pháp định, vốn cho vay của 02 DNNN (Mideco và Coxama) tại Xí nghiệp liên doanh Mỏ Nikel Bản Phúc. Do đó, tính đến ngày 31/12/2004, Xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc không trực tiếp phát sinh nghĩa vụ hoàn trả số tiền nhà nước số tiền 3.000.000 USD đã bỏ ra trước đây để thực hiện thăm dò địa chất tại mỏ Bản Phúc và các vùng xung quanh.

## 2.2 Giai đoạn từ năm 2005 đến nay:

### a. Đối với khoản góp vốn của Mideco:

- Tại công văn số 110/VPCP-ĐMDN ngày 10/3/2005 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến: "Bộ Công nghiệp chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, đánh giá lại tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty phát triển khoáng sản. Nếu thấy việc cổ phần hóa làm cho Công ty thoát khỏi tình trạng thua lỗ thì quyết định cho phép Công ty được chuyển nhượng phần vốn góp trong xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc...".

- Ngày 12/7/2005, Mideco đã ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại liên doanh (sau khi Coxama có văn bản từ chối tiếp nhận) cho ARMN Nikel Limited. Theo định nghĩa "cổ phần đóng góp" liên quan từng bên trong Hợp đồng liên doanh (Điều 1 Hợp đồng chuyển nhượng vốn) bao gồm cả khoản vốn cho vay: "tỷ lệ vốn mà mỗi bên của Hợp đồng liên doanh sở hữu trong vốn pháp định vào từng thời điểm và quyền hoàn trả bất kỳ một khoản vay nào mà Bên đó đã cho liên doanh vay". Theo đó, giá chuyển nhượng 2.500.000 quy định tại Điều 3 Hợp đồng chuyển nhượng vốn là giá thanh toán cho 20% vốn pháp định (1.114.200 USD) và khoản liên doanh nợ Mideco (885.800 USD).

- Hợp đồng chuyển nhượng vốn nêu trên đã được thanh lý thông qua Thỏa thuận Thanh lý Hợp đồng ký ngày 31/01/2008 giữa Mideco và ARMN Nikel Limited, tại Điều 1 Thỏa thuận Thanh lý Hợp đồng đã nêu rõ: "Bằng Thỏa thuận này, Mideco xác nhận rằng Mideco đã nhận đầy đủ số tiền 2.500.000 USD để chuyển nhượng cổ phần của Mideco là 20% lợi ích tham gia trong Xí nghiệp Liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng chuyển nhượng vốn ngày 12/7/2005".

- Việc chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Mideco trong Xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc cho ARMN Nikel Limited theo Hợp đồng chuyển nhượng ký giữa các Bên ngày 12/7/2005 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn y thông qua cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 522/GPĐC1 Ngày 01/11/2005.

- Mặt khác, trị giá bán phần góp vốn trong liên doanh của Mideco theo Hợp đồng chuyển nhượng vốn nêu trên tương đương 39.347.500.000 đồng (quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng tại thời điểm ngày 31/12/2004) đã



được đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa Mideco (tại Quyết định số 3902/QĐ-BCN ngày 28/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Mideco thành Công ty cổ phần Phát triển Khoáng sản kèm theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Mideco tại thời điểm ngày 31/12/2004).

Như vậy, do Mideco chuyển nhượng 20% tỷ lệ sở hữu trong Xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc cho đối tác ARMN Nikel Limited trong liên doanh và Mideco đã thu hồi đủ số tiền góp vốn tại liên doanh 2.000.000 USD (có nguồn gốc từ chi phí nhà nước đã bỏ ra trước đây để thăm dò địa chất tại mỏ Bản Phúc và vùng xung quanh), vì vậy Xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc (nay là Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc) không trực tiếp phát sinh nghĩa vụ hoàn trả nhà nước số tiền 2.000.000 USD (thuộc trách nhiệm của Mideco).

b. Đối với khoản vốn góp của Coxama:

- Sau khi Mideco chuyển nhượng 20% tỷ lệ sở hữu trong Xí nghiệp liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc, Coxama vẫn tiếp tục nắm giữ 10% vốn pháp định liên doanh với số tiền 557.100 USD (đã được chuẩn y tại Giấy chứng nhận đầu tư số 522/GPĐC1 ngày 01/11/2005 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đăng ký lại lần đầu do UBND tỉnh Sơn La cấp ngày 30/7/2007, điều chỉnh lần thứ ba ngày 10/10/2008). Ngoài ra, theo thuyết minh tại Báo cáo tài chính ngày 31/12/2013, Coxama góp 10% vốn điều lệ tương đương số tiền 557.100 USD tại Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc.

- Đối với số tiền Coxama cho Liên doanh vay:

+ Theo thuyết minh về khoản Nợ dài hạn tại báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2004 và ngày 31/12/2005 của liên doanh, liên doanh nợ Coxama 442.900 USD. Khoản nợ này đã được xác định là “Khoản vay Coxama số 1” tại Hợp đồng vay vốn số 1 ký giữa Xí nghiệp Liên doanh mỏ Nikel Bản Phúc và Coxama ngày 15/6/2007 (ngoài ra đối tác ARMN trong Liên doanh đã cho Coxama vay 486.418 USD để Coxama cho Liên doanh vay lại, được xác định là “Khoản vay Coxama 2”).

+ Theo thuyết minh các khoản vay tại Báo cáo tài chính lập ngày 31/12/2013 (đã được kiểm toán) của Liên doanh cho thấy: Liên doanh vay Coxama 929.318 USD, đáo hạn ngày 30/6/2018 (bằng khoản vay 442.900 USD + 486.418 USD).

Như vậy, do Coxama vẫn còn sở hữu 10% vốn điều lệ tại Liên doanh (trị giá 557.100 USD) nên Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc không trực tiếp phát sinh nghĩa vụ hoàn trả nhà nước số tiền 557.100 USD (thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Sơn La và Coxama). Đồng thời, Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc cũng không trực tiếp phát sinh nghĩa vụ hoàn trả nhà nước số tiền 442.900 USD do Coxama hiện đang là chủ nợ của Liên doanh tương ứng với số tiền này (nghĩa vụ hoàn trả trực tiếp NSNN thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Sơn La và Coxama).

3. Trách nhiệm của các cơ quan chủ sở hữu, đại diện phần vốn nhà nước sau khi Mideco, Comxama chuyển đổi thành công ty cổ phần

3.1 Đối với Bộ Công Thương, Tổng công ty khoáng sản Việt Nam:

Để đảm bảo quản lý chặt chẽ vốn nhà nước thu được từ việc thoái vốn khỏi Công ty TNHH mỏ Nikel Bản Phúc, đề nghị Bộ Công Thương (với tư cách là cơ



quan tiếp quản cơ quan phê duyệt phương án cổ phần hóa Mideco trước đây) và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam (với tư cách là Công ty mẹ của Mideco trước khi được phân hóa): rà soát số liệu theo dõi về số tiền thu hồi được từ việc chuyển nhượng trị giá góp 20% vốn pháp định trong Công ty TNHH mở Nikel Bản Phúc (bao gồm khoản nợ 885.800 USD) để phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường đối chiếu việc hoàn thành nghĩa vụ của các bên liên quan với NSNN (khi có yêu cầu). Lý do: tài liệu kèm theo không thể hiện việc hạch toán và sử dụng số tiền Mideco thu được từ thoái vốn tại Công ty TNHH mở Nikel Bản Phúc.

### 3.2 Đối với UBND tỉnh Sơn La:

Công ty Coxama thực hiện cổ phần hoá năm 2005 nên việc cổ phần hoá thực hiện theo Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 và văn bản liên quan.

- Tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 quy định:

*“2. Trường hợp các doanh nghiệp cổ phần hoá không kế thừa các khoản đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp khác thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý như sau:*

*a) Thoả thuận bán lại vốn đầu tư cho đối tác hoặc các nhà đầu tư khác;*

*b) Chuyển giao cho doanh nghiệp khác làm đối tác”.*

- Quy định trên tiếp tục được làm rõ tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ:

*“ 2. Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa không kế thừa các khoản đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp khác thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa để xử lý như sau:*

*a) Thống nhất với các bên góp vốn để thực hiện chuyển giao cho doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn khác làm đối tác; b) Bán lại phần vốn góp cho đối tác hoặc các nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật; c) Trường hợp đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp mà doanh nghiệp cổ phần hóa vẫn không thể bán hoặc chuyển giao được khoản đầu tư dài hạn cho đối tác khác thì phải kế thừa theo quy định tại khoản 1 Điều này; d) Trường hợp giá trị vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác lớn, nếu tính vào giá trị doanh nghiệp dẫn tới khó khăn cho việc thực hiện cổ phần hóa thì cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phải làm rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”.*

- Theo quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 12/01/2006 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt phương án và chuyển Coxama thành Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Coxama khi cổ phần hóa là 2.100.000.000 tỷ đồng, không có cổ phần nhà nước. Tuy nhiên, tại các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Sơn La khi cổ phần hóa Coxama, phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH mở Nickel Bản Phúc không được thể hiện trong quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp.

(Theo Biên bản làm việc ngày 06/5/2013 giữa các cơ quan liên quan của UBND tỉnh Sơn La về việc xác định giá trị phần vốn nhà nước tại Xí nghiệp liên doanh mở Nikel Bản Phúc có nêu: *“...Tại Quyết định số 4149/QĐ-UBND ngày 20/12/2005 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty cơ khí và xây lắp các công trình công nghiệp Sơn La - Coxama,*



phần vốn nhà nước tại Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc không được thể hiện trong quyết định phê duyệt giá trị doanh nghiệp". Do đó, các bên đã thống nhất báo cáo UBND tỉnh: "Công ty cổ phần cơ khí Sơn La ghi nhận số vốn 557.100 USD nhà nước góp tại Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc để theo dõi hạch toán ngoài bảng cân đối trên báo cáo tài chính".

Như vậy, theo quyết định số 83/QĐ-UBND nêu trên, sau khi cổ phần hóa, Coxama không còn vốn nhà nước, do vậy việc giao Coxama (sau khi đã trở thành công ty cổ phần) tiếp tục kế thừa 10% vốn điều lệ trong liên doanh (được quy định từ khi cấp Giấy chứng nhận đầu tư đăng ký lại lần thứ nhất ngày 30/7/2007 cho đến nay) và tiếp tục là chủ nợ trực tiếp số tiền 442.900 USD nêu trên là chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định 187/2004/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh Sơn La thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp cho liên doanh đảm bảo 10% vốn điều lệ do phía Việt Nam góp tại liên doanh và số tiền cho liên doanh vay 442.900 USD có nguồn từ kinh phí nhà nước bỏ ra trước đây trực tiếp thuộc sở hữu của nhà nước.

#### 4. Một số ý kiến khác

- Do không có chứng từ sổ sách gốc theo dõi, ghi nhận chi phí Nhà nước đã bỏ ra khi thực hiện thăm dò địa chất tại mỏ Nickel Bản Phúc và các vùng xung quanh Tạ Khoa trước đây nên Bộ Tài chính không rõ số tiền này có trùng với số tiền 3.000.000 USD ghi nhận tại Hợp đồng liên doanh mỏ Nickel Bản Phúc hay không. Vì vậy, để đảm bảo chặt chẽ, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì rà soát, đối chiếu tài liệu chứng từ liên quan để xác thực về số liệu thực chi của Nhà nước trước đây (theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 186/2009/TTLT-BTC-BTN&MT ngày 28/9/2009).

- Do Bộ Tài chính được Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc trực tiếp liên hệ và cung cấp tài liệu liên quan (Bộ Tài chính không nhận được hồ sơ kèm theo công văn số 5636/BTNMT-ĐCK của Bộ Tài nguyên và Môi trường), vì vậy, để có cơ sở đối chiếu với nội dung tham gia tại công văn này, đề nghị Quý Bộ yêu cầu Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc cung cấp hồ sơ tương tự (nếu cần thiết).

- Đề nghị Công ty TNHH mỏ Nickel Bản Phúc chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu đã gửi Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền ./.

Nơi nhận: *DLG*

- Như trên;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh Sơn La;
- Tổng công ty khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH Nickel Bản Phúc;
- Các đơn vị: Vụ PC, CST, QLCS, TCT;
- Lưu: VT, TCDN ( 45 b).

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. CỤC TRƯỞNG  
CỤC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đặng Quyết Tiên